

義援金をもらうことができます。申請受付は△月△日からです。

ロシア語

Вы можете получить денежную помощь (Gienkin). Заявки принимаются с [DD] [MM]

インドネシア語

Anda dapat menerima dana bantuan. Pendaftaran dimulai dari tgl [DD] [MM]

タイ語

ท่านมีสิทธิ์ได้รับเงินช่วยเหลือ (Gienkin) กรุณายื่นคำขอตั้งแต่วันที่ [DD] [MM]

ベトナム語

Có thể sẽ nhận được tiền cứu trợ. Sẽ nhận đơn từ [DD] [MM]